

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Huy động học sinh trung học cơ sở đúng độ tuổi đến trường giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Trên cơ sở Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Kế hoạch Huy động học sinh trung học cơ sở đúng độ tuổi đến trường giai đoạn 2021-2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác huy động học sinh đến trường nhằm tăng tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở (THCS); tích cực phòng, chống học sinh cấp THCS bỏ học giữa chừng, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trong việc huy động học sinh THCS đúng độ tuổi đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

- Phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội; nâng cao trình độ dân trí và tăng hiệu quả đào tạo trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Xác định việc huy động học sinh THCS đúng độ tuổi đến trường là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân.

- Các cấp, các ngành liên quan nhanh chóng khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình huy động trẻ em đến trường, tình trạng học sinh bỏ học trong thời gian qua và tổ chức huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu đề ra.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện Kế hoạch. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu của các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ.

- Đảm bảo các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG HUY ĐỘNG

1. Chỉ tiêu

Phấn đấu từ năm 2021 đến năm 2025 tỷ lệ huy động học sinh THCS đúng độ tuổi đến trường tăng dần, đến năm 2025 đạt từ 97,0% trở lên, cụ thể:

- Năm 2021 (năm học 2021-2022): đạt tỷ lệ ít nhất 92,6%.
- Năm 2022 (năm học 2022-2023): đạt tỷ lệ ít nhất 93,6%.
- Năm 2023 (năm học 2023-2024): đạt tỷ lệ ít nhất 95,0%.
- Năm 2024 (năm học 2024-2025): đạt tỷ lệ ít nhất 96,0%.
- Năm 2025 (năm học 2025-2026): đạt tỷ lệ ít nhất 97,0%.

Các khái niệm, công thức tính tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp THCS theo Phụ lục (*đính kèm*).

2. Đối tượng huy động

- Trẻ em tại địa phương trong độ tuổi từ 11-14 tuổi (đã trúng tuyển vào lớp 6) theo từng năm học.

- Trẻ em trong độ tuổi từ 11-14 tuổi (đã trúng tuyển vào lớp 6) chuyển đến địa phương theo từng năm học.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”. Đưa nội dung các cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn*”, “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” thành hoạt động thường xuyên của mỗi tập thể, cá nhân trong đơn vị, trường học.

2. Lấy tháng 7, tháng 8 và tháng 9 hằng năm là các tháng hành động với khẩu hiệu “*Huy động tối đa học sinh đến trường*”. Công tác thông tin, tuyên truyền trở thành hành động lan tỏa trong toàn xã hội để các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân hưởng ứng.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, hội khuyến học tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trong việc vận động học sinh trong độ tuổi đến trường, tạo điều kiện cho con em đi học đầy đủ; phối hợp với ban, ngành, đoàn thể các cấp từ huyện đến phường, xã, thị trấn khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

4. Thực hiện hiệu quả các hoạt động trong ngày “*Toàn dân đưa trẻ đến trường*”, cập nhật kịp thời số học sinh trong độ tuổi đi học để có kế hoạch huy động trước thời gian tựu trường của năm học mới. Tổ chức tốt hoạt động “*Tuần sinh hoạt tập thể*” đầu năm học mới.

5. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Mỗi cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu một học sinh có nguy cơ bỏ học vì đang gặp khó khăn trong học tập*” theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 21/4/2016 về việc tăng cường công tác huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

6. Tăng cường công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, tạo cảnh quan sư phạm, môi trường thân thiện. Kết hợp học tập với các hoạt động phong trào, vui chơi, giải trí trong nhà trường, tạo môi trường giáo dục hấp dẫn đối với học sinh; thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác giáo dục trên địa bàn.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi kinh nghiệm, giải pháp thực hiện giữa các địa phương, đơn vị.

8. Miễn, giảm học phí, các khoản đóng góp đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định và tham mưu UBND tỉnh xử lý các khoản hỗ trợ cần thiết, phù hợp.

9. Đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tăng cường dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo theo chương trình, sách giáo khoa mới; xây dựng, sửa chữa các khu nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, hướng dẫn các hoạt động trong ngày “*Toàn dân đưa trẻ đến trường*”, khuyến khích học sinh đến trường, không bỏ học giữa chừng và chuẩn bị mọi điều kiện để khai giảng năm học mới đạt kết quả tốt.

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “*Mỗi cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu một học sinh có nguy cơ bỏ học vì đang gặp khó khăn trong học tập*”.

- Chỉ đạo việc tổ chức dạy và học đối với những đơn vị trường học bị ảnh hưởng bởi thời tiết khắc nghiệt, khô hạn kéo dài, vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi tập quán làm ăn theo mùa vụ. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn, vận động các em bỏ học trở lại trường lớp, có sự cam kết giữa nhà trường và gia đình.

- Phổ biến các biện pháp, giải pháp chống bỏ học đã thực hiện có hiệu quả đến các đơn vị trong toàn ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương để vận dụng; tăng cường công tác kiểm tra thực tế đối với các đơn vị trường học có số học sinh bỏ học nhiều để bàn biện pháp chấn chỉnh ngay tình trạng học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời và đúng quy định.

- Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo (GDĐT) quán triệt đến cán bộ, giáo viên về mục đích, ý nghĩa của việc huy động học sinh trong độ tuổi đi học và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng; theo dõi việc huy động học sinh và tình trạng học sinh bỏ học tại các đơn vị trường học, thường xuyên kiểm

tra nắm tình hình để tham mưu hoặc uốn nắn kịp thời. Tổ chức sơ kết công tác huy động học sinh đến trường trong tháng 10 hằng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp, giải pháp nhằm tiếp tục triển khai công tác huy động học sinh đến trường trong năm học kế tiếp đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu kém, tăng cường giảng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, thiếu trung thực trong đánh giá, thi cử; đẩy mạnh các hoạt động phong trào trong nhà trường phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, nhằm thu hút các em đến lớp.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch, trong đó chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn làm tốt công tác dân vận, vận động nhân dân có con em trong độ tuổi cuối cấp THCS đến trường.

- Chỉ đạo ngành Giáo dục cấp huyện phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ, lợi ích của việc học tập để nâng cao dân trí, tạo điều kiện để xóa đói giảm nghèo, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. Phối hợp với Sở GDĐT xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện "*Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường*", thống nhất và đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch huy động học sinh ra lớp.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên tham gia công tác huy động học sinh đến trường và phòng, chống bỏ học tại địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm, phê bình, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt công tác này.

- Thực hiện và quản lý tốt về nhân khẩu, khai sinh, đăng ký tạm trú, tạm vắng đối với trẻ trong độ tuổi đi học, đặc biệt là đối với các hộ gia đình có nguy cơ buộc con em bỏ học giữa chừng. Gắn việc thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo ở địa phương với nghĩa vụ học tập đối với con em trong gia đình. Thực hiện các biện pháp phối hợp như: Đưa tiêu chí huy động học sinh đến trường, lớp và chống bỏ học vào việc xét công nhận gia đình, thôn, làng văn hóa, chi bộ, đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ... Xây dựng "*Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng*"; tổ chức tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng những tổ chức, dòng họ, gia đình, cá nhân tiêu biểu trong phong trào khuyến học, khuyến tài ở địa phương.

- Tranh thủ các nguồn lực xã hội cùng với nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn để được tiếp tục đến trường; đầu tư sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất các khu nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục, Luật Giáo dục, cũng như

việc huy động học sinh đến trường và phòng, chống bỏ học... Kịp thời đưa tin tuyên truyền, giới thiệu các tập thể và cá nhân điển hình trong việc vận động học sinh đến trường.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở (Đài Phát thanh truyền hình huyện, đài truyền thanh xã, phường, thị trấn) vào tháng 8 và đầu tháng 9 hằng năm tăng thời lượng tuyên truyền về "*Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường*".

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu chính sách hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp triển khai phổ biến các luật và các điều luật liên quan đến trẻ em, như: Bộ luật lao động năm 2012; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật trẻ em năm 2016;...

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực cho giáo dục theo chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh, đặc biệt là ở các vùng khó khăn về điều kiện dạy-học; tham mưu đề xuất các chế độ, chính sách có tác động trực tiếp đến việc huy động học sinh đến trường, chống bỏ học; nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

- Phối hợp với Sở GDĐT và các địa phương rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục ở những vùng có nhiều học sinh người dân tộc thiểu số đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế của địa phương và có lộ trình hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh; đáp ứng được các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH); UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch theo quy định.

7. Sở Công Thương: Khuyến khích, hướng dẫn hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp phối hợp với ngành GDĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trong việc hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

8. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT; Sở LĐTBXH; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý, phân bổ biên chế ngành GDĐT trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi và Hội cựu giáo chức tỉnh

- Phối hợp lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, các nội dung, phong trào liên quan đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thuộc phạm vi đối tượng, thẩm quyền chức năng của tổ chức mình.

- Phối hợp với Sở GDĐT triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội liên quan đến công tác huy động học sinh THCS đúng độ tuổi đến trường.

- Vận động các tổ chức liên quan và hội viên của tổ chức mình tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào, nội dung chương trình của tỉnh để góp phần thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021-2030*” sau khi được Chính phủ phê duyệt.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục; nguồn kinh phí huy động tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn xã hội khác.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, nhiệm vụ được giao các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hằng năm và tổng hợp vào dự toán ngân sách chung của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Định kỳ hằng năm các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở GDĐT trước **ngày 25 tháng 10** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch huy động học sinh THCS đúng độ tuổi đến trường giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UB. MTTQVN tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Báo Gia Lai;
- Tỉnh Đoàn Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX.

PHỤ LỤC

CÁC KHÁI NIỆM, CÔNG THỨC TÍNH TỶ LỆ HỌC SINH ĐI HỌC ĐÚNG TUỔI CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /.../2021 của UBND tỉnh Gia Lai)

Theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục, tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở (các khái niệm, công thức tính) được trình bày như sau:

1. Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở là số phần trăm số học sinh tuổi từ 11 - 14 tuổi đang học cấp trung học cơ sở so với tổng dân số trong độ tuổi từ 11 - 14 tuổi.

2. Công thức tính

$$\text{Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp THCS năm học } t (\%) = \frac{\text{Số học sinh độ tuổi từ 11-14 đang học cấp THCS năm học } t}{\text{Dân số trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trong năm học } t} \times 100$$

(Trong đó t là kí hiệu cho năm học, ví dụ: Năm học 2017-2018 thì $t = 2017-2018$)

3. Tuổi học sinh quy ước bằng năm khai giảng năm học trừ đi năm sinh của học sinh trong giấy khai sinh./.